

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST

Ngày 24-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiển.

2. Ông Nguyễn Xuân Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1968 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn Th, xã Đ, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: lớp 10/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn P (đã chết) và bà: Lê Thị N; có vợ: Đỗ Thị N và 04 con; tiền án: Bản án số 22/2021/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12 tháng 7 năm 2016 Nguyễn Văn H bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, thời hạn 24 tháng; ngày 03 tháng 02 năm 2020 bị Công an xã Đồng Thanh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hình thức: Phạt tiền. Sau đó được miễn tiền phạt theo Quyết định số 28 ngày 06 tháng 02 năm 2020 do gia đình hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18 tháng 5 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Có mặt

- *Bị hại:* Chị Bà Phạm Thị T, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đồng Thanh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 25 tháng 02 năm 2022, Nguyễn Văn H (đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản) đi xe đạp đến nhà ông Vũ Quang C ở thôn Đ, xã Đ chơi. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, H đạp xe đi về nảy sinh ý định xem nhà ai có sơ hở thì sẽ vào trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước cửa nhà bà Phạm Thị T, H quan sát thấy nhà bà T đóng cửa, khóa cổng. H để xe đạp ở ngoài cổng rồi trèo tường vào bên trong sân nhà bà T quan sát thì phát hiện thấy 01 con chó lông màu đen, bốn chân lông màu vàng, phía trên hai mắt có đốm lông màu vàng, trọng lượng khoảng 05kg đang xích vào khuy khóa cánh cửa bếp nhà bà T. H đi đến dùng tay cởi dây xích chó dắt đi được khoảng 03 mét thì dùng tay bê con chó lên đi ra phía cổng, cùng lúc này bà T đi làm về phát hiện tri hô rồi cùng con trai là anh Nguyễn Ngọc T đang ở trong nhà chạy ra yêu cầu H đứng lại thì H đã để con chó xuống sân. Sau đó, bà T đã báo cho Công an xã Đ, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đưa H về trụ sở Công an xã để giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 18/KLGD ngày 19 tháng 4 năm 2022 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư kết luận: “Tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 25 tháng 02 năm 2022, giá trị của con chó có đặc điểm lông màu đen, bốn chân lông màu vàng, phía trên hai mắt có đốm lông màu vàng, trọng lượng khoảng 05 kg là 500.000 đồng”.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKSVT ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 5 năm 2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị T đã nhận lại con chó, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, do đó không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 xe đạp đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn tố giác; lời khai của bị hại; sơ đồ hiện trường; biên bản xác định hiện trường; kết luận định giá tài sản; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25 tháng 02 năm 2022 Nguyễn Văn H (đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản” đã trộm cắp 01 con chó có đặc điểm lông màu đen, bốn chân lông màu vàng, phía trên hai mắt có đốm lông màu vàng, trọng lượng 05kg trị giá 500.000 đồng của nhà bà Phạm Thị T, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình thì bị bà T phát hiện, báo Công an xã Đ, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Tài sản trộm cắp trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó H đã bị Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Học đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

...”.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đã liều lĩnh đột nhập vào sân nhà bị hại để chiếm đoạt tài sản của bị hại là bà Phạm Thị T.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị đưa vào cơ sở giáo dục và bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, giá trị tài sản trộm cắp không lớn, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bà Phạm Thị T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp. Bà T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, do đó không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 chiếc xe đạp là tài sản hợp pháp của bị cáo cần trả lại.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18 tháng 5 năm 2022.
3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.
4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 xe đạp đã qua sử dụng.

(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư theo biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án và phiếu nhập kho ngày 02 tháng 8 năm 2022).

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24 tháng 8 năm 2022). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền